**TOÁN: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được biểu thức có dấu ngoặc.

- Tính được giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính và có dấu ngoặc theo  
nguyên tắc thực hiện trong dấu ngoặc trước.

- Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.

**2. Năng lực**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**: trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: tranh SGK

- HS: SGK, vở

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | – HS quan sát hình ảnh trên bảng lớp.  – GV yêu cầu HS: **viết biểu thức** tính tất cả số bút chì trong mỗi hình. Có thể chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm tính số bút chì ở một hình. Đại diện nhóm báo cáo. GV tổng kết:  **GV:** Với các biểu thức có dấu ngoặc, có riêng quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - HS nhóm đôi **thực hiện**. - HS có thể viết theo các cách khác nhau.  - Mở vở ghi tên bài. |
| **27p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **12p** | **Hoạt động 1: Khám phá** | |
|  | – GV giới thiệu thứ tự thực hiện các phép tính (vừa nói vừa viết bảng): Khi tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc ( ) thì trước tiên ta thực hiện các phép tính trong ngoặc. – GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức và trình bày. + Biểu thức này có gì đặc biệt?  + Ta tính theo thứ tự nào?  + Trình bày như sau (GV viết trên bảng lớp, HS viết vào bảng con): (2 + 3) × 4 = 5 × 4 = 20 Lưu ý, cũng có thể trình bày như sau: (2 + 3) × 4 = 5 × 4 = 20 + Có tất cả bao nhiêu bút chì?  + Giá trị của biểu thức 2 + 3 × 4 là bao nhiêu?  GV lưu ý HS: Tuy các số tham gia phép tính và các phép tính trong hai biểu thức đều giốngnhau nhưng do biểu thức thứ hai có dấu ngoặc nên giá trị của hai biểu thức khác nhau. | 1 số hs trả lời trước lớp  + Biểu thức có dấu ngoặc.  + Trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.  + HS nói: 20 là giá trị của biểu thức (2 + 3) × 4. ***+*** 20 bút chì. HS đếm số bút chì trong hình thứ hai để kiểm tra.  + 14 – HS **nhắc lại** thứ tự thực hiện phép tính. (Có thể nói ngắn gọn: *Trong ngoặc trước; ngoài ngoặc sau.*) |
| **15p** | **Hoạt động 2: Thực hành** | |
|  | **Bài 1: Gv yêu cầu hs nêu yêu cầu của bài**  – Khi sửa bài, HS trình bày thứ tự thực hiện các phép tính.  Giáo viên nhận xét-sửa bài.  **Bài 2:**  **Giáo viên yêu cầu học sinh đọc bài toán và phân tích**  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em.  - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.  **Thử thách**  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em.  - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm | – HS **đọc** yêu cầu, **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ** nhóm đôi. Dự kiến kết quả:  a) 80 – (30 + 25) = 80 – 55  = 25 b) (72 – 67) × 8 = 5 × 8  = 40  c) 50 : (10 : 2) = 50 : 5  = 10  – HS nhóm đôi **đọc** kĩ đề bài, **xác định** cái đã cho và câu hỏi của bài toán. – HS **tìm** cách giải. HS **làm** bài cá nhân. Bài giải 1 + 4 = 5 Mỗi túi có 5 quyển truyện và vở. 5 × 10 = 50 10 túi có 50 quyển truyện và vở.  – HS thảo luận nhóm và làm bài.  - Hs báo cáo kết quả. Nhận xét. |
| **3p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | |
|  | – Yêu cầu hs nói thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức. | 1 số học sinh nhắc lại.  - Về nhà xem lại bài chuần bị bài “Làm tròn số” |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................